

Lc 12,13-21

William Barclay

Nơi để của cải vật chất

Tại Palettin người ta thường đem những vấn đề tranh cãi đến xin các raphi phân xử. Đối với nhân vật trong đoạn này, ông coi Chúa Giêsu là một vị thầy có thể giá có thể giải quyết vấn đề cho ông, nhưng Chúa Giêsu từ chối không muốn tham dự vào vấn đề tranh chấp về tiền bạc. Có những người đến với thẩm quyền tôn giáo không phải để xin những chỉ dẫn về đời sống thuộc linh, mà lại xin giải quyết những vấn đề vật chất. Chúa Giêsu không đáp lại yêu cầu này, không phải không nhạy cảm về những bất công có thể có trong phạm vi gia đình, nhưng Ngài không muốn can thiệp vào những việc không liên hệ trực tiếp đến sứ mạng cứu rỗi. Câu trả lời của Chúa ngụ ý rằng Ngài chỉ chú trọng đến công việc thuộc linh và Ngài không muốn xâm phạm vào địa hạt luật pháp dân sự hay chiếm đoạt địa vị của nhà cầm quyền: “Này anh, ai đã đặt tôi làm người xử kiện hay người chia gia tài cho các anh?”.

Có thể câu trả lời này chứa đựng một thông điệp cho thời đại chúng ta, cảnh cáo chúng ta đừng lẫn lộn những nhiệm vụ của Giáo Hội và Nhà Nước. Địa hạt của Giáo Hội là thuộc linh, thẩm quyền của Giáo Hội không phải là để quyết định những vấn đề kinh tế và chính trị. Tuy nhiên Giáo Hội có những công hiến và ghi khắc những nguyên tắc liên quan đến các vấn đề luân lý và quyết định về sự công bình và lẽ phải trong mọi lãnh vực nhân sinh.

Chúa Giêsu đã từ chối “chia gia tài”, nhưng Ngài đã nhìn sâu vào căn nguyên lời yêu cầu và thấy rằng người ấy đã bỏ qua luật lệ dân sự để đến nhờ một giáo sư tôn giáo giúp đỡ là do lòng tham thúc đẩy. Nhân cơ hội này Chúa chỉ dạy cho kẻ theo Chúa phải có thái độ nào đối với vấn đề vật chất, và Ngài dạy qua một câu chuyện. Câu chuyện về lão phú hộ ngụ đại dạy ta rằng tiền của không tạo nên nội dung thật của sự sống, cho nên chỉ mãi lo tìm kiếm vàng bạc mà quên Thiên Chúa là điều khờ dại.

Có hai điều đáng chú ý về người giàu này:

- Ông ta không hề nhìn xa hơn chính mình: không có dụ ngôn nào nhiều chữ “mình” như trong dụ ngôn này: “Hoa màu của mình, kho lẫm của

mình, thóc lúa và của cải của mình, linh hồn của mình”. Đó là những chữ rất khó nghe mà người ích kỷ hay dùng đến. Người giàu ích kỷ chỉ biết nỗ lực tập trung vào mình. Có lời phê bình nổi tiếng về người ích kỷ như sau: “Có quá nhiều cái tôi trong vũ trụ của hắn!” Khi người này đã có của cải dư dật, ông không bao giờ nghĩ đến việc chia sẻ. Tất cả thái độ của ông đi ngược lại hắn với tinh thần Kitô giáo. Thay vì từ chối mình, ông ta lại bảo vệ mình một cách khiêu khích; thay vì tìm hạnh phúc trong sự san sẻ, ông ta đã cố sức bám lấy hạnh phúc bằng cách bám chặt lấy của cải. Luật sống của John Wesley là tiết kiệm hết sức mình và ban phát hết sức mình. Khi ông ở Oxford ông có số lương và ba mươi bảng Anh một năm. Ông tiêu hai mươi tám đồng và cho đi hai đồng. Khi lương của ông tăng lên sáu mươi, rồi chín mươi, rồi một trăm hai mươi đồng một năm, ông chỉ tiêu xài hai mươi tám đồng, còn bao nhiêu thì cho đi.

Khi viên kế toán trưởng của công ty đồ gia dụng xin ông gửi bảng liệt kê những gì cần mua, ông trả lời “Tôi có hai thìa cà phê bạc tại Luân đôn và hai cái tại Briston, đó là tất cả đồ bằng bạc mà tôi có hiện giờ, và tôi không mua thêm cái nào nữa trong lúc biết bao nhiêu người chung quanh tôi không có bánh ăn”. Châm ngôn La mã có câu: “Tiền bạc khác nào nước biển, ai càng uống nó thì càng khát thêm”. Bao lâu người ta có thái độ giống như người giàu ngu dại thì người ta cứ ước ao được giàu thêm mãi và đó là thái độ ngược với tinh thần Kitô giáo.

– Ông ta không hề nhìn xa hơn thế giới của mình. Mọi chương trình của ông ta chỉ đặt nền tảng cuộc sống lẫn quản trong thế giới của ông ta. Sau đây là cuộc đàm thoại giữa một chàng thanh niên ham hố và một ông lão hiền đời: Chàng nói: “Tôi sẽ học buôn bán”. Ông lão hỏi: “Rồi sao nữa?” – “Tôi sẽ mở hiệu buôn”. Rồi sao nữa? – “Tôi sẽ dựng nên cơ nghiệp lớn!” Rồi sao nữa? – “Tôi sẽ trở về già, hưu dưỡng và sống bằng tiền bạc của tôi!” Rồi sao nữa? – Ờ có lẽ một ngày kia tôi sẽ chết. Rồi sao nữa?

Câu hỏi sau cùng như một lưỡi dao. Người nào không hề nghĩ rằng có một thế giới bên kia thì người đó sẽ có ngày phải gặp một bất ngờ và cũng khủng khiếp.

Khi giải thích dụ ngôn này của Chúa, thánh Anatasiô đưa ra lời khuyên: “Ai sống như phải chết mỗi ngày – vì biết rằng cuộc sống này tự nó là tạm bợ,

không chắc chắn – sẽ không phạm tội, vì lòng kính sợ Chúa đập tắt một phần lớn lòng tham lam; trái lại, ai nghĩ mình còn sống lâu sẽ dễ dàng để cho mình bị dục vọng cai trị”.

Ngu đại của người giàu này là coi có tiền có của như là mục đích duy nhất của đời sống, nó bảo đảm vững bền khát vọng của con người. Có được các điều kiện cần thiết để sống và phát triển là chân chính, nhưng coi việc thu góp tài sản như là một lý tưởng sẽ đưa đến phá hủy con người và xã hội: “Đối với một dân tộc cũng như đối với một cá nhân, có thêm nhiều của cải hơn không phải là mục đích tối hậu. Mỗi sự thăng tiến đều có hai mặt: nó cần thiết để con người sống xứng đáng, nhưng đồng thời nó cũng giam hãm con người một khi nó trở thành giá trị cao cả nhất, không còn cho nhìn thấy giá trị nào khác. Lúc đó lòng người trở nên chai đá và tinh thần khép kín lại, con người không còn đến với nhau vì tình nghĩa, nhưng chỉ vì lợi lộc. Lợi lộc dễ làm cho con người chống đối với nhau và chia rẽ nhau. Vì thế nếu chỉ tìm kiếm của cải mà thôi thì không những sẽ làm cản trở cho sự phát triển của con người, mà còn phản lại sự cao cả bẩm sinh của con người. Đối với một quốc gia cũng như đối với một con người, tội tham lam là một hình thức lộ liễu nhất của tình trạng luân lý thấp kém”. (Đức Phaolô VI, Phát triển 19)

Người Do thái hay kể truyện ngụ ngôn cũng về A-lich-sơn Đại đế. Vị danh tướng mệt mỏi vì đi bộ đường xa, bèn ngồi nghỉ bên bờ một suối kỳ lạ. Ông uống nước và cảm thấy sảng khoái lạ lùng. Ông nhúng cá muối vào nước cho đỡ mặn và ngạc nhiên khi thấy nước làm cho cá có vị ngon lạ thường. Ông tự nghĩ: chắc hẳn đây không phải là nước thường, nó phải xuất phát từ một kỳ diệu nào, ta phải lần đến tận nguồn xem sao”. Ông đi mãi cho tới cổng thiên đàng. Cổng khóa, ông gõ cổng xin vào, nhưng bên trong chỉ có một tiếng đáp lại: “Người không được vào đây, vì cổng này thuộc về Chúa”. Vị đại tướng trả lời ngạo nghễ: “Ta là Chúa của trời đất. Ta là A-lich-sơn chiến thắng, không mở cửa cho ta sao?” – Không, chúng ta chẳng biết kẻ chiến thắng nào hết. Chúng ta chỉ biết những người đã chiến thắng dục vọng thấp hèn của mình, chỉ những người công chính ngay thẳng, mới được vào thiên đàng. A-lich-sơn giận dữ như điên cuồng, nhưng chẳng ảnh hưởng chi hết đến người giữ cổng thiên đàng. Ông đổi ra o bế và hỏi lộ, nhưng vẫn vô hiệu, bèn nài nỉ lần chót: “Ta là vua lớn và được mọi nước suy phục. Dầu không cho ta vào thiên đàng, nhưng ít ra cũng cho ta vật gì đem về để chứng tỏ với người

thế gian rằng ta đã được đến nơi chưa từng có ai đến. Người gác cổng đáp: “Đây, hồi tên khùng kia, ta cho người điều người xin, cầm về và tìm hiểu ý nghĩa của nó. Nó sẽ cho người bài học khôn ngoan mà chưa từng có ai dạy người. A-lich-son vồn vã đưa tay nhận gói quà và vội vàng trở về trại quân mở ra coi. Lạ quá, trước mắt ông, chỉ là một mảnh sọ người. Giận dữ, ông quăng mảnh xương xuống đất, la to: Đây là quà tặng cho vua và anh hùng sao? Công ta lặn lội vất vả chỉ xứng như thế này sao? Nhưng trong đoàn tùy tùng có một người thông thái, ông khuyên vua: “Tâu đức vua, xin chớ khinh vật nhỏ bé này, nó có tính chất rất lạ kỳ đáng đức vua để ý. Hãy cân nó với vàng bạc báu vật của đức vua, thử xem bên nào nặng hơn. Theo lệnh vua, họ đem cân tới, mảnh sọ một bên, còn bên kia chất vàng, bạc, bửu thạch... xương vẫn nặng hơn. Càng thêm bao nhiêu, mảnh xương càng nặng hơn bấy nhiêu! Vua kinh ngạc: “Một mảnh sọ lại nặng hơn bấy nhiêu vàng bạc! Có gì nặng hơn mảnh sọ này không? Nhà thông thái đáp: “Thưa có, chỉ một chút đất thôi”. Ông liền lấy đất phủ lên mảnh sọ, lập tức, xương mất hết trọng lượng, nhảy bổng lên, bên kim khí nặng hạ xuống. A-lich-son la hoảng: “Cái này còn lạ hơn nữa!” Nhà thông thái giải thích: “Mảnh sọ này là đôi mắt con người, dầu nhỏ bé, nhưng sự ham hố của nó không có giới hạn. Hết thấy của cái trần gian không làm no thỏa sự ham muốn của nó. Nhưng khi nó bị đất bao phủ và chôn vùi trong mồ mả, thì sự ham hố trần thế của nó mới hết.

Chúa Giêsu phán: “Được lời lãi cả thế gian mà thiệt mất linh hồn nào được ích gì? Hoặc lấy gì mà đổi được linh hồn mình?” (Mc 8,36-37). Tác giả Thánh vịnh suy luận: “Chúng cậy vào của cải, lại vênh vang bởi lắm tiền bạc, nhưng nào có ai tự chuộc nổi mình, và trả được giá thực hời cho Thiên Chúa. Mạng người dù giá cao mấy nữa, thì rồi ra cũng chấm dứt đời đời...” (49,7-9).

Vậy chúng ta hãy sống khôn ngoan theo lời khuyên của thánh Gioan: “Anh em đừng yêu thế gian và những gì ở trong thế gian. Kẻ nào yêu thế gian thì nơi kẻ ấy không có lòng mến Chúa Cha, vì mọi sự trong thế gian: như dục vọng của tính xác thịt, dục vọng của đôi mắt và thói cậy mình có của, tất cả những cái đó không phát xuất từ Chúa Cha, nhưng phát xuất từ thế gian; mà thế gian đang qua đi cùng với dục vọng của nó. Còn ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa thì tồn tại mãi mãi”. (1Ga 2,15-17).